

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 03-01-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Thường.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Thu H, sinh năm 1982, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân B và bà Trần Thị L; có chồng là Trần Xuân L, sinh năm 1975 và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15-8-2019 đến ngày 24-8-2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 37 ngày 24-8-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 04/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 25-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

2. Trần Xuân L, sinh năm 1975, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị N; có vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm 1982 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18-03-2015 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 08/2015/HSST; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-8-2019 đến ngày 21-9-2019, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh”, theo quyết định về việc bảo lãnh số 03 ngày 21-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện đang bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 02/2019/LCĐKNCT-TA ngày 21-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1995; cư trú tại: Xóm 3, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

+ Anh Đồng Văn H, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

+ Anh Mai Văn T, sinh năm 1976; cư trú tại: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1982; cư trú tại: Xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1995; cư trú tại: Xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Trần Xuân P, sinh năm 1984; cư trú tại: Xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1937; cư trú tại: Thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1957; cư trú tại: Xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1950; cư trú tại: Thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 04-2018, Trần Thị Thu H đã bàn bạc với chồng của mình là Trần Xuân L tổ chức bán trái phép số lô, số đề để thu lợi. Ban đầu do sợ hãi vì đã từng bị kết án về hành vi này nên L có khuyên can H và H có nói với L là chỉ tranh thủ vào các buổi chiều nên L không có phản đối gì nữa và sau đó một thời gian thì L và H đã cùng nhau tổ chức bán trái phép số lô, số đề cho khách. Để thực hiện việc bán trái phép số lô, số đề cho khách hàng ngày H ra kiốt bán hàng của gia đình mình ở khu vực chợ Sại thuộc xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định để bán hàng tạp hóa và kết hợp bán số lô, số đề. Còn L thì ở tại nhà của mình ở xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định để vừa bán sim thẻ điện thoại vừa bán số lô, số đề cho khách quen bằng hình thức tin nhắn điện thoại, thông qua số thuê bao là 0961976866 của L. Khi có khách đến mua số lô, số đề thì H dùng một quyển vở kẻ ngang ghi các số lô, số đề vào trong đó và ở phía dưới H có đặt một mảnh giấy than để in lại các số lô, số đề mà khách đã mua; phần giấy ghi trực tiếp bằng bút bi H đưa cho khách để làm căn cứ trả thưởng cho khách nếu trúng, còn phần in bằng giấy than H lưu lại để sau này hai bên đối chiếu với nhau. Sau khi hai bên đã đối chiếu và thanh toán xong tiền của ngày hôm trước thì H tiêu hủy toàn bộ các giấy

tờ này đi luôn. Hàng ngày cứ đến cuối buổi chiều (trước giờ quay kết quả xổ số miền bắc) thì H và L về nhà ở của mình rồi cùng nhau tổng hợp tất các số lô, số đề mà H và L đã bán được cho khách trong ngày rồi đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng hàng ngày vào lúc 18 giờ 15 phút để làm căn cứ trả thưởng cho khách nếu có khách trúng. Đối với các số lô, số đề đã bán được trong ngày thì H và L tính toán chuyển một phần cho Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Nam Định, phần còn lại H và L không chuyển cho cá nhân, tổ chức nào khác mà tự tính toán được thua với khách.

Về việc trả thưởng nếu có khách trúng số lô, số đề và có khách thanh toán tiền mua số lô, số đề của L thì đa phần là do H đứng ra nhận tiền hoặc trả tiền, vì cuối ngày H và L đều cùng nhau tổng hợp bảng lô, đề nên cả hai đều biết được những ai đã mua số lô, số đề của vợ, chồng; còn khi nào H bận hoặc là khách gặp L thì L là người đứng ra nhận tiền hoặc trả tiền cho khách.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15-8-2019, khi H đang thực hiện hành vi bán trái phép cho Huỳnh Văn T, sinh năm 1995 ở xóm 3, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định các số đề 00, 18 mỗi số là 25.000 đồng và các số lô 00, 18 mỗi số là 100 điểm (mỗi điểm lô giá là 22.500 đồng), tổng số tiền T mua các số lô, số đề của H là 4.550.000 đồng và bán trái phép cho Đồng Văn H, sinh năm 1990 ở thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định các số đề 12, 21 mỗi số là 50.000 đồng và các số lô 12, 21 mỗi số là 20 điểm (mỗi điểm lô giá là 22.500 đồng), tổng số tiền H mua các số lô, số đề của H là 1.000.000 đồng thì bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Công an đã thu giữ tại chỗ các vật chứng gồm:

- Thu của T và H mỗi người một tờ cấp ghi các số lô, số đề mà H vừa bán cho T và H.

- Thu giữ của H: Số tiền 5.550.000 đồng là tiền H vừa bán trái phép số lô, số đề cho T và H; số tiền 8.455.000 đồng ở trong túi xách của H; 02 quyển sổ, trong đó 01 quyển có ghi các số lô, số đề và 01 quyển ghi kết quả xổ số miền bắc; 56 mảnh giấy than hình chữ nhật đều có KT (8x5,5)cm; 01 bút bi; 01 máy tính CASIO Fx570ES Plus.

Ngoài ra căn cứ vào quyển sổ ghi các số lô, số đề đã thu giữ của H và lời khai của H còn xác định được trước khi bị bắt quả tang thì trong ngày 15-8-2019 H đã bán được các số lô, số đề cho khách đi đường (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền là 3.607.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ 15 phút ngày Trần Xuân L đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đầu thú và khai báo trong ngày 15-8-2019 L đã bán trái phép cho Trần Ngọc B, sinh năm 1982 ở xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định các số lô, số đề bằng hình thức tin nhắn điện thoại gồm: Các số đề 77, 57, 75, 55, 65, 56, 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99; ba càng 477 và các số lô 75, 87 mỗi số là 10 điểm; lô xiên hai 75, 87; với tổng số tiền là 700.000 đồng và khai báo về hành vi đồng phạm của mình trong việc cùng với H tổ chức bán trái phép số lô, số đề cho khách như đã nêu trên.

Ngoài ra căn cứ vào kết quả điều tra và lời khai của L và H còn xác định được trước ngày 15-8-2019 L đã bán trái phép các số lô, số đề bằng hình thức tin nhắn điện thoại cho khách, cụ thể như sau:

- Trong các ngày 08 và 09-8-2019 bán cho Trần Văn H, sinh năm 1983, ở xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định, với tổng số tiền là 900.000 đồng.

- Trong ngày 13-8-2019 bán cho Mai Văn T, sinh năm 1976, ở thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định, với tổng số tiền là 450.000 đồng và bán cho Trần Ngọc B, sinh năm 1982, ở xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định, với tổng số tiền là 600.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng ngày 13-8-2019 thì B trúng số lô 98 là 10 điểm, với số tiền trúng thưởng là 800.000 đồng, nhưng B chưa lĩnh tiền trúng thưởng.

- Trong ngày 14-8-2019 bán cho Trần Văn H, sinh năm 1983, ở xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định, với tổng số tiền là 2.400.000 đồng và bán cho Trần Ngọc B, với tổng số tiền là 700.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà H và L đã bán trái phép các số lô, số đề cho khách trong ngày 15-8-2019 là 9.857.000 đồng.

Về cách thức tính thưởng và tỷ lệ được thua bằng tiền H và L quy định như sau: Các số lô, số đề mà H và L đã bán được cho khách đều đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày. Về số đề loại 02 số thì đối chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ 1 ăn 80 (người chơi mua số tiền là 1.000 đồng nếu trúng thưởng thì được ăn số tiền là 80.000 đồng). Về số đề loại ba càng gồm có 03 số thì đối chiếu với 03 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ 1 ăn 400... Về số lô đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ 1 điểm lô ăn 80.000 đồng (người chơi mua 01 điểm lô nếu trúng thì được ăn số tiền là 80.000 đồng). Về lô xiên hai gồm có 02 cặp số thì đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ 1 ăn 10. Về lô xiên ba gồm có 03 cặp số thì đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ 1 ăn 40. Về lô xiên bốn gồm có 04 cặp số thì đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ 1 ăn 140. Nếu các số lô, số đề mà H và L đã bán được trong ngày mà có khách trúng thì H và L sẽ trả tiền cho khách trúng theo tỷ lệ nêu trên, còn nếu khách không trúng thì H và L sẽ hưởng luôn số tiền đã bán được.

Khám xét khẩn cấp người của L và nơi ở của H và L Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu trong người của L: 01 điện thoại di động SAM SUNG A8 màu đen, có lắp sim, với số thuê bao là 0961976866, phần tin nhắn lưu trong điện thoại có nhiều tin nhắn giao dịch về việc mua - bán số lô, số đề; thu trong ví da số tiền là 7.814.000 đồng; 01 mảnh giấy KT (10x5)cm mặt trước có ghi chữ và các con số mặt sau có ghi số 13 bị cắt nửa và tháng sáu 2019; một số thẻ điện thoại và một số giấy tờ khác.

- Thu giữ tại nơi ở của H và L:

+ Thu trong ca táp màu đen loại to để ở trên kết sắt trong phòng ngủ: 03 quyển sổ bìa màu xanh bên trong không có chữ viết, chia ô cột để ghi kết quả xổ số.

+ Thu trong ca táp màu đen loại nhỏ để ở trên ca táp loại to: 01 giấy Chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 18C1-11350 đều mang tên Trịnh Anh C; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Lê T; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Bidv; 02 mảnh giấy nhỏ có ghi các số lô, số đề.

+ Thu trong két sắt: Số tiền 300.160.000 đồng; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Thị Thu H; 01 sổ tiết kiệm mang tên Trần Thị Thu H.

+ Thu tại kệ trong phòng khách: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Lê T; 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều mang tên Trần Thị Thu H và Trần Xuân L; 23 quyển sổ nhỏ không có chữ viết là tích kê do xô số lô tô Nam Định cấp; 01 bảng giấy không có chữ viết là bảng kê số dự thưởng lô tô các cặp số; 10 giấy phép lái xe mô tô; 06 giấy chứng minh nhân dân; 06 giấy đăng ký xe mô tô; 04 mảnh giấy nhỏ có ghi các số lô, số đề; 01 máy tính nhãn hiệu CASIO Fx570.

Ngày 21-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định để xác định chữ viết trong 02 cặp ghi các số lô, số đề đã thu giữ của T và H, ký hiệu là A1, A2 so với mẫu chữ viết trong 02 bản kiểm điểm do Trần Thị Thu H viết, ký hiệu là M1, M2. Tại kết luận giám định số 815/KLGD-PC09 ngày 06-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ viết đứng tên Trần Thị Thu H trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người viết ra.

Ngày 21-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định để phục hồi, trích xuất dữ liệu các tin nhắn trong điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A8 đã thu giữ của L. Tại kết luận giám định số 814/KLGD-PC09 ngày 23-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Tìm thấy 23 tin nhắn các loại, trong đó có nhiều tin nhắn thể hiện việc L đã bán trái phép các số lô, số đề cho Trần Văn H, Mai Văn T, Trần Ngọc B trong các ngày 8, 9, 13, 14, 15-8-2019 như đã nêu trên.

Ngày 20-11-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định để xác định chữ viết trong 06 mảnh giấy ghi số lô, số đề đã thu giữ trong người của L và thu giữ tại nơi ở của vợ, chồng H, L, ký hiệu từ A1 đến A6 so với mẫu chữ viết trong các bản kiểm điểm và bản tự khai do Trần Thị Thu H và Trần Xuân L viết, ký hiệu từ M1 đến M6. Tại Kết luận giám định số 1036/KLGD-PC09 ngày 02-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ viết đứng tên Trần Xuân L trên tài liệu mẫu (ký hiệu từ M3 đến M6) là do cùng một người viết ra; không đủ cơ sở kết luận chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A5) so với chữ viết đứng tên Trần Xuân L trên tài liệu mẫu (ký hiệu từ M3 đến M6); chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A6) so với chữ viết đứng tên Trần Xuân L trên tài liệu mẫu (ký hiệu từ M3 đến M6) không phải do cùng một người viết ra. Chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A5) so với chữ viết đứng tên Trần Thị Thu H trên tài liệu mẫu (ký hiệu M3 đến M6) không phải do cùng một người viết ra; không đủ cơ sở kết luận chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A6) so với chữ viết đứng tên Trần Thị Thu H trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2).

Ngày 23-10-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho Trần Thị Thu H 01 sổ tiết kiệm mang tên Trần Thị Thu H; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Bdv; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank; 08 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các loại; một số thẻ điện thoại và một số giấy tờ khác.

Ngày 09-12-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã trả lại cho Trần Xuân L 11 giấy phép lái xe mô tô; 07 giấy chứng minh nhân dân; 07 giấy đăng ký xe mô tô.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Văn T, Đồng Văn H, Trần Văn H, Trần Ngọc B, Mai Văn T về hành vi mua trái phép các số lô, số đề.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Trần Thị Thu H, Trần Xuân L, Huỳnh Văn T, Đồng Văn H, Trần Ngọc B, Mai Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi mua - bán trái phép số lô, số đề của mình đúng như nội dung đã nêu trên.

Cáo trạng số 49/CT-VKSVB ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Thị Thu H và Trần Xuân L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Xuân L đã thành khẩn khai báo về hành vi đồng phạm cùng nhau tổ chức đánh bạc ăn tiền bằng hình thức bán trái phép số lô, số đề của bản thân đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Xuân L về tội “Đánh bạc” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Đối với bị cáo H áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo L áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Xuân L phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Trần Xuân L từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo H và L cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo H và L.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc trong ngày 15-8-2019 là 9.857.000 đồng.

- + Truy thu của bị cáo L số tiền bị cáo đã bán trái phép số lô, số đề cho các đối tượng Trần Ngọc B, Mai Văn T, Trần Văn H trong các ngày 8, 9, 13, 14/8/2019 là 5.050.000 đồng.

- + Tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG A8 đã thu giữ của bị cáo L.

- + Tịch thu tiêu hủy 08 mảnh giấy nhỏ (là cặp đề) có ghi các số lô, số đề; 01 bút bi; 56 mảnh giấy than hình chữ nhật KT (8x5,5)cm; 01 quyển vở có ghi các số

lô, số đề bằng mực in than; 01 quyển sổ bìa màu xanh ghi kết quả xổ số; 03 quyển sổ bìa màu xanh bên không có chữ viết, chia ô cột ghi kết quả xổ số; 01 bảng giấy là bảng kê số dự thưởng lô tô các cặp số, không có chữ viết; 23 quyển sổ nhỏ là tích kê do xổ số lô tô Nam Định cấp, không có chữ viết đã thu giữ của các bị cáo.

+ Trả lại cho các bị cáo H và L: 02 máy tính; số tiền đã thu giữ trong ví của bị cáo L là 7.814.000 đồng; số tiền đã thu giữ trong túi xách của bị cáo H là 8.455.000 đồng và số tiền đã thu giữ trong két sắt của các bị cáo H và L là 300.160.000 đồng. Nhưng tiếp tục giữ lại số tiền là 9.357.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo H và L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Hành vi đồng phạm cùng nhau bán trái phép các số lô, số đề cho khách để thu lợi bất chính của các bị cáo H và L được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15-8-2019; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, đầu thú ngày 15-8-2019; Biên bản đối chất; vật chứng đã thu giữ; các bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của các bị cáo, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có căn cứ để kết luận: Vào chiều ngày 15-8-2019 tại ki ốt bán hàng của các bị cáo H và L ở chợ Sại thuộc xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định và tại nhà ở của các bị cáo ở xóm 1, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định các bị cáo H và L đã đồng phạm thực hiện hành vi bán trái phép các số lô, số đề cho Huỳnh Văn T, Đồng Văn H, Trần Ngọc B và một số người khách đi đường, với tổng số tiền là 9.857.000 đồng, trong đó bị cáo H trực tiếp bán được số tiền là 9.157.000 đồng, bị cáo L trực tiếp bán được số tiền là 700.000 đồng thì bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo H và L với những quy định của pháp luật hiện hành thì các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của bị cáo L đã bán trái phép các số lô, số đề cho Trần Văn H, Mai Văn T, Trần Ngọc B trong các ngày 8, 9, 13, 14/8/2019. Xét thấy số lượng

tiền các lần bán trái phép số lô, số đề này của L đều dưới mức quy định của pháp luật vì vậy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện V không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này của bị cáo, thấy là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên, Hội đồng xét xử cũng không xem xét xử lý về mặt hình sự đối với bị cáo về hành vi này.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố hành vi của các bị cáo H và L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo H và L đã xâm phạm đến trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nên, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xét thấy các bị cáo H và L phạm tội với lỗi cố ý, trước khi phạm tội các bị cáo đã có sự bàn bạc, thống nhất với nhau về việc tổ chức đánh bạc và các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nên vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Căn cứ vào hành vi và số lượng tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc thì bị cáo H là người giữ vai trò chính, còn bị cáo L là đồng phạm với bị cáo H.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự gì, lần phạm tội này là lần đầu. Bị cáo L có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, tuy nhiên tính đến ngày phạm tội lần này thì bị cáo đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo H và L đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình của các bị cáo có khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo L còn có bố đẻ là người có công với cách mạng và sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên cả hai bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo H còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và đều có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi

môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo H và L hình phạt cải tạo không giam giữ để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải.

[7]. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ một phần thu nhập: Xét thấy các bị cáo H và L đều là lao động tự do nên thu nhập không ổn định và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo có khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc trong ngày 15-8-2019 là 9.857.000 đồng.

- Truy thu của bị cáo L số tiền bị cáo đã bán trái phép các số lô, số đề cho các đối tượng H, T, B trong các ngày 8, 9, 13, 14/8/2019 là 5.050.000 đồng.

- Tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG A8 đã thu giữ của bị cáo L.

- Tịch thu tiêu hủy 08 mảnh giấy nhỏ (cáp đề) có ghi các số lô, số đề; 01 bút bi; 56 mảnh giấy than hình chữ nhật đều có KT (8x5,5)cm; 01 quyển vở có ghi các số lô, số đề bằng mực in than; 01 quyển sổ bìa màu xanh ghi kết quả xổ số; 03 quyển sổ bìa màu xanh bên trong không có chữ viết, chia ô cột ghi kết quả xổ số; 01 bảng giấy là bảng kê số dự thưởng lô tô các cặp số, không có chữ viết; 23 quyển sổ nhỏ là tích kê do xổ số lô tô Nam Định cấp, không có chữ viết.

- Trả lại cho các bị cáo H và L 02 máy tính và tổng số tiền đã thu giữ của các bị cáo là 316.429.000 đồng, nhưng cần phải tiếp tục giữ lại số tiền là 9.357.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với những vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã trả lại cho các bị cáo H và L. Xét thấy các vật chứng đó không có liên quan gì đến việc phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo H và L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với các đối tượng Huỳnh Văn T, Đồng Văn H, Trần Văn H, Trần Ngọc B, Mai Văn T đã có hành vi mua các số lô, số đề của các bị cáo H và L. Nhưng do số lượng tiền các đối tượng mua số lô, số đề dưới mức quy định của pháp luật, mặt khác các đối tượng này cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và cũng chưa bị kết án về hành vi này. Vì vậy, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, H, H, B, T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị Thu H.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Xuân L.

- Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Xuân L phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15-8-2019 đến ngày 24-8-2019 là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-8-2019 đến ngày 21-9-2019 là 37 ngày, được quy đổi thành 111 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao các bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Xuân L.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.857.000 đồng các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc trong ngày 15-8-2019.

- Truy thu của bị cáo Trần Xuân L số tiền 5.050.000 đồng bị cáo đã bán trái phép các số lô, số đề cho Trần Văn H, Mai Văn T, Trần Ngọc B trong các ngày 8, 9, 13, 14/8/2019.

- Tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG A8 có lắp thẻ sim với số thuê bao là 0961976866 được đựng trong phong bì niêm phong số 7021/C09-P6 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

- Tịch thu tiêu hủy 08 mảnh giấy nhỏ (đều là cáp đề) có ghi các số lô, số đề; 01 bút bi; 56 mảnh giấy than hình chữ nhật đều có KT (8x5,5)cm; 01 quyển vở có ghi số lô, số đề bằng mực in than; 01 quyển sổ bìa màu xanh ghi kết quả xổ số; 03 quyển sổ bìa màu xanh bên trong không có chữ viết, chia ô cột ghi kết quả xổ số; 01 bảng giấy là bảng kê số dự thưởng lô tô các cặp số (không có chữ viết); 23 quyển sổ nhỏ là tích kê do xổ số lô tô Nam Định cấp (không có chữ viết).

- Trả lại cho các bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Xuân L 01 máy tính CASIO Fx570ES Plus; 01 máy tính CASIO Fx570 và tổng số tiền đã thu giữ của các bị cáo là 316.429.000 đồng nhưng được tiếp tục giữ lại số tiền là 9.357.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo giấy ủy nhiệm chỉ ngày 15-11-2019; các biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản trong các ngày 15-11-2019 và 04-12-2019 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Xuân L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Xuân L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- UBND xã K;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

